

Họ và tên học sinh:.....; Lớp:

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một đáp án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tiến bộ của *Tuyên ngôn Độc lập* (1776) ở nước Mỹ và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* (1789) ở nước Pháp?

- A. Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.
- B. Đề cao quyền công dân và quyền con người.
- C. Quyền tư hữu là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm.
- D. Bảo vệ quyền lợi tư hữu cho giai cấp tư sản.

Câu 2. Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

- A. Phong trào đấu tranh giành độc lập ở khu vực châu Mỹ La-tinh.
- B. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
- C. Cuộc vận động thống nhất đất nước ở nước Đức và I-ta-li-a.
- D. Cuộc Cải cách nông nô ở nước Nga và cuộc nội chiến ở Mỹ.

Câu 3. Nội dung nào sau đây tạo cơ sở cho bước chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

- A. Nhiều trung tâm kinh tế - tài chính ra đời.
- B. Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.
- C. Quá trình hợp tác ở các nước tư bản.
- D. Sự ra đời nhiều tổ chức liên kết khu vực.

Câu 4. Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nào?

- A. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
- B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.
- D. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.

Câu 5. Chính sách xâm lược và mở rộng thuộc địa của các nước tư bản nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu

- A. nguyên liệu và nguồn nhân công.
- B. phát triển khoa học – kĩ thuật.
- C. giải quyết tình trạng thất nghiệp.
- D. thu hút nguồn vốn đầu tư bên ngoài.

Câu 6. Tiền đề tư tưởng của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là

- A. Tự do và tư hữu.
- B. Triết học Ánh sáng.
- C. Trào lưu Ánh sáng.
- D. Triết học cổ điển.

Câu 7. Nội dung nào **không** phải mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX?

- A. Tạo điều kiện cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.
- B. Lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó.
- C. Thiết lập được nền thống trị của giai cấp tư sản
- D. Tạo cơ sở cho sự ra đời các cuộc cách mạng công nghiệp.

Câu 8. Đến cuối thế kỉ XIX các nước thực dân phương Tây cơ bản đã hoàn thành quá trình xâm lược

- A. châu Âu.
- B. châu Phi.
- C. Mỹ la-tinh.
- D. châu Á.

Câu 9. Ý nào thuộc tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản ở các nước Âu – Mỹ từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX?

- A. Kinh tế, chính trị, quân sự, tư tưởng.
- B. Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.
- C. Kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục.

D. Kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ.
- B. Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.
- C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước đang phát triển.
- D. Sự sáp nhập của các công ty độc quyền lũng đoạn.

Câu 11. Nội dung nào sau đây là tiền đề về kinh tế dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- C. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến.
- D. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.

Câu 12. Từ nửa sau thế kỉ XIX, Nhật Bản tránh được nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây là nhờ

- A. tiến hành cuộc nội chiến lật đổ phong kiến.
- B. tiến hành cải cách đất nước trên nhiều lĩnh vực.
- C. liên minh quân sự với các nước tư bản lớn.
- D. sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.

Câu 13. Cho đến cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

- A. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.
- B. châu Âu, châu Úc và khu vực Mỹ La-tinh.
- C. châu Âu, châu Mỹ và khu vực châu Á.
- D. châu Mỹ, châu Á và khu vực Đông Âu.

Câu 14. Các hình thức của tổ chức độc quyền ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX ở Đức và Pháp có tên gọi là

- A. Tơ-rót, Dai-bát-xư.
- B. Các-ten, Xanh-đi-ca.
- C. Tơ-rót, Các-ten.
- D. Xanh-đi-ca, Tơ-rót.

Câu 15. Điểm khác nhau giữa cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ cuối thế kỉ XVIII với cuộc cách mạng tư sản Anh là gì?

- A. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.
- B. Là một cuộc nội chiến giữa hai miền Nam – Bắc.
- C. Diễn ra dưới hình thức thống nhất đất nước.
- D. Là một cuộc cải cách, giải phóng đất nước.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phải là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt?

- A. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo.
- B. Tệ nạn xã hội, phân biệt chủng tộc.
- C. Sự chênh lệch giàu nghèo.
- D. Khủng hoảng môi trường.

Câu 17. Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX là

- A. xóa bỏ triệt để mâu thuẫn trong xã hội.
- B. đưa giai cấp công nhân lên nắm quyền.
- C. hình thành thị trường dân tộc thống nhất.
- D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Câu 18. Trong các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX, động lực quyết định thắng lợi của cách mạng là

- A. quần chúng nhân dân.
- B. kết quả cuối cùng.
- C. mục tiêu của cách mạng.
- D. phương pháp đấu tranh

Câu 19. Nội dung nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

- A. Liên kết khu vực.
- B. Hợp tác quốc tế.
- C. Liên minh quân sự.
- D. Kinh nghiệm quản lí.

Câu 20. Lực lượng nào sau đây **không** phải là lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX?

- A. Giai cấp tư sản.
- B. Quý tộc mới.
- C. Chủ nô.
- D. Giai cấp công nhân.

Câu 21. Nước Anh được mệnh danh là “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn” vì lí do nào sau đây?

- A. Nước Anh có diện tích và dân số trải khắp các lục địa.

- B. Nước Anh có hệ thống thuộc địa rộng khắp thế giới.
- C. Nguồn vốn đầu tư của nước Anh trải khắp toàn cầu.
- D. Nước Anh sở hữu lượng dân số thuộc địa nhiều nhất.

Câu 22. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

- A. tự do cạnh tranh.
- B. cải cách đất nước.
- C. chủ nghĩa thực dân.
- D. đế quốc chủ nghĩa.

Câu 23. Từ thế kỉ XVI, XVII, Mỹ la-tinh là thuộc địa của nước thực dân nào?

- A. Tây Ban Nha, Mỹ, Anh, Pháp.
- B. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh.
- C. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Mỹ.
- D. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

Câu 24. Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ được dùng để chỉ chủ nghĩa tư bản từ

- A. sau chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. sau chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. đầu thế kỉ XXI đến hiện nay.
- D. trước chiến tranh thế giới thứ hai.

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d, ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản Âu – Mỹ bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, gắn liền với việc mở rộng quyền lực và tầm ảnh hưởng thông qua hoạt động xâm lược thuộc địa bằng vũ lực hoặc các phương thức khác”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Cánh diều, tr.14)

- a) Dùng vũ lực là cách duy nhất và nhanh nhất để các nước đế quốc mở rộng xâm chiếm thuộc địa thế giới.
- b) Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.
- c) Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản Âu – Mỹ bắt đầu có tham vọng mở rộng thị trường, xâm lược thuộc địa thế giới.
- d) Thuộc địa có vai trò đặc biệt quan trọng, chỉ là nơi cung cấp nguyên liệu, nhân công giá rẻ cho chính quốc

Câu 2. Cho bảng dữ kiện sau về diện tích, dân số các nước đế quốc và thuộc địa năm 1914.

Đối tượng Đế quốc	Chính quốc		Thuộc địa		Tổng cộng	
	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)
Anh	0,3	46,5	33,5	393,5	33,8	440,0
Nga	5,4	136,2	17,4	33,2	22,8	169,4
Pháp	0,5	39,6	10,6	55,5	11,1	95,1
Đức	0,5	64,9	2,9	12,3	3,4	77,2

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Cánh diều, tr.15)

- a) Đế quốc Nga có diện tích thuộc địa rộng khắp thế giới chỉ đứng sau đế quốc Anh.
- b) Bảng trên là số liệu thống kê về quá trình xâm chiếm thuộc địa và dân số của các nước đế quốc sau chiến tranh thế giới thứ nhất.
- c) Bảng dữ liệu trên cho thấy mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa rất sâu sắc.
- d) Đặc điểm nổi bật của đế quốc Anh cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là chủ nghĩa đế quốc thực dân.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bằng tham vọng và sức mạnh quân sự vượt trội, đặc biệt là lực lượng hải quân, đến cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, thực dân Anh đã lần lượt xâm chiếm nhiều thuộc địa trên thế giới. Bức tranh biếm họa “Người khổng lồ Rốt – đơ” trên một tạp chí ở Anh năm 1892 miêu tả tham vọng của Xe – xin Rốt – đơ – một ông trùm khai thác mỏ và chính trị gia người Anh – về việc xây dựng một tuyến đường sắt và điện báo kết nối các thuộc địa của Anh ở châu Phi”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Cánh diều, tr.15)

- a) Bức tranh biếm họa “Người khổng lồ Rốt – đơ” thể hiện tinh thần đấu tranh của nhân dân châu Phi.
- b) Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Anh là nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.
- c) Khu vực châu Phi là thuộc địa giàu có và xa xôi nhất của thực dân Anh.
- d) Đoạn trích phản ánh quá trình giành giật thuộc địa giữa các nước đế quốc Anh và Pháp, Mỹ ở châu Phi.

Câu 4. Đọc đoạn trích sau đây:

“Ở Pháp, vương quyền là đỉnh cao của lâu đài phong kiến và chuyên chế. Nhà vua luôn có quyền hành chuyên chế và vô hạn; ... quyết định mọi công việc đối nội và đối ngoại của quốc gia. Triều vua Lu-i XVI là một sự chuyên chế cao độ. Theo những “mật lệnh có ấn vua” nhằm khủng bố nhân dân, hàng trăm người bị bắt, bị tù đầy ở các nơi trong nước”.

(A. Man-phờ-rét, *Đại Cách mạng Pháp 1789*, NXB Khoa học, 1965, tr.18-19)

- a) Chính sách cai trị của nhà nước phong kiến chuyên chế gây bất mãn cho nhân dân.
- b) Đến cuối thế kỉ XIX Pháp vẫn là nước nông nghiệp lạc hậu nhưng nền kinh tế tư bản chủ nghĩa lại phát triển mạnh mẽ.
- c) Mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ và quý tộc ngày càng sâu sắc.
- d) Sự tồn tại của nhà nước quân chủ lập hiến gây bất mãn cho tầng lớp quý tộc mới.

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh:.....; Lớp:

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một đáp án.

Câu 1. Chính sách xâm lược và mở rộng thuộc địa của các nước tư bản nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu

- A. giải quyết tình trạng thất nghiệp. B. phát triển khoa học – kỹ thuật.
C. nguyên liệu và nguồn nhân công. D. thu hút nguồn vốn đầu tư bên ngoài.

Câu 2. Nội dung nào sau đây tạo cơ sở cho bước chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

- A. Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.
B. Quá trình hợp tác ở các nước tư bản.
C. Sự ra đời nhiều tổ chức liên kết khu vực.
D. Nhiều trung tâm kinh tế - tài chính ra đời.

Câu 3. Trong các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX, động lực quyết định thắng lợi của cách mạng là

- A. phương pháp đấu tranh B. mục tiêu của cách mạng.
C. kết quả cuối cùng. D. quần chúng nhân dân.

Câu 4. Nước Anh được mệnh danh là “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn” vì lí do nào sau đây?

- A. Nước Anh có hệ thống thuộc địa rộng khắp thế giới.
B. Nước Anh sở hữu lượng dân số thuộc địa nhiều nhất.
C. Nguồn vốn đầu tư của nước Anh trải khắp toàn cầu.
D. Nước Anh có diện tích và dân số trải khắp các lục địa.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

- A. Cuộc vận động thống nhất đất nước ở nước Đức và I-ta-li-a.
B. Phong trào đấu tranh giành độc lập ở khu vực châu Mỹ La-tinh.
C. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
D. Cuộc Cải cách nông nô ở nước Nga và cuộc nội chiến ở Mỹ.

Câu 6. Điểm khác nhau giữa cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ cuối thế kỷ XVIII với cuộc cách mạng tư sản Anh là gì?

- A. Là một cuộc cải cách, giải phóng đất nước.
B. Là một cuộc nội chiến giữa hai miền Nam – Bắc.
C. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.
D. Diễn ra dưới hình thức thống nhất đất nước.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tiến bộ của *Tuyên ngôn Độc lập (1776)* ở nước Mỹ và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (1789)* ở nước Pháp?

- A. Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.
B. Đề cao quyền công dân và quyền con người.
C. Bảo vệ quyền lợi tư hữu cho giai cấp tư sản.
D. Quyền tư hữu là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

Câu 8. Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nào?

- A. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.
B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
C. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
D. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.

Câu 9. Nội dung nào sau đây là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ.

- B. Sự sáp nhập của các công ty độc quyền lũng đoạn.
- C. Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.
- D. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước đang phát triển.

Câu 10. Ý nào thuộc tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản ở các nước Âu – Mỹ từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX?

- A. Kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng.
- B. Kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục.
- C. Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.
- D. Kinh tế, chính trị, quân sự, tư tưởng.

Câu 11. Lực lượng nào sau đây **không** phải là lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX?

- A. Quý tộc mới.
- B. Chủ nô.
- C. Giai cấp công nhân.
- D. Giai cấp tư sản.

Câu 12. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

- A. chủ nghĩa thực dân.
- B. tự do cạnh tranh.
- C. cải cách đất nước.
- D. đế quốc chủ nghĩa.

Câu 13. Tiền đề tư tưởng của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là

- A. Triết học cổ điển.
- B. Tự do và tư hữu.
- C. Trào lưu Ánh sáng.
- D. Triết học Ánh sáng.

Câu 14. Cho đến cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

- A. châu Âu, châu Mỹ và khu vực châu Á.
- B. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.
- C. châu Âu, châu Úc và khu vực Mỹ La-tinh.
- D. châu Mỹ, châu Á và khu vực Đông Âu.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là tiền đề về kinh tế dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX?

- A. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- B. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- C. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến.
- D. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.

Câu 16. Từ nửa sau thế kỉ XIX, Nhật Bản tránh được nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây là nhờ

- A. liên minh quân sự với các nước tư bản lớn.
- B. tiến hành cuộc nội chiến lật đổ phong kiến.
- C. sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.
- D. tiến hành cải cách đất nước trên nhiều lĩnh vực.

Câu 17. Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ được dùng để chỉ chủ nghĩa tư bản từ

- A. sau chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. trước chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. đầu thế kỉ XXI đến hiện nay.
- D. sau chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 18. Từ thế kỉ XVI, XVII, Mỹ la-tinh là thuộc địa của nước thực dân nào?

- A. Tây Ban Nha, Mỹ, Anh, Pháp.
- B. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Mỹ.
- C. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.
- D. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh.

Câu 19. Các hình thức của tổ chức độc quyền ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX ở Đức và Pháp có tên gọi là

- A. Tơ-rót, Các-ten.
- B. Các-ten, Xanh-đi-ca.
- C. Tơ-rót, Dai-bát-xư.
- D. Xanh-đi-ca, Tơ-rót.

Câu 20. Đến cuối thế kỉ XIX các nước thực dân phương Tây cơ bản đã hoàn thành quá trình xâm lược

- A. châu Phi.
- B. châu Âu.
- C. châu Á.
- D. Mỹ la-tinh.

Câu 21. Nội dung nào **không** phải mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng các tàn tích của nó.
- B. Tạo điều kiện cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.
- C. Tạo cơ sở cho sự ra đời các cuộc cách mạng công nghiệp.
- D. Thiết lập được nền thống trị của giai cấp tư sản

Câu 22. Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX là

- A. đưa giai cấp công nhân lên nắm quyền.
- B. xóa bỏ triệt để mâu thuẫn trong xã hội.
- C. hình thành thị trường dân tộc thống nhất.
- D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Câu 23. Nội dung nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

- A. Kinh nghiệm quản lí.
- B. Liên kết khu vực.
- C. Hợp tác quốc tế.
- D. Liên minh quân sự.

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** phải là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt?

- A. Sự chênh lệch giàu nghèo.
- B. Tệ nạn xã hội, phân biệt chủng tộc.
- C. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo.
- D. Khủng hoảng môi trường.

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d, ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ kiện sau về diện tích, dân số các nước đế quốc và thuộc địa năm 1914.

Đế quốc \ Đối tượng	Chính quốc		Thuộc địa		Tổng cộng	
	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)
Anh	0,3	46,5	33,5	393,5	33,8	440,0
Nga	5,4	136,2	17,4	33,2	22,8	169,4
Pháp	0,5	39,6	10,6	55,5	11,1	95,1
Đức	0,5	64,9	2,9	12,3	3,4	77,2

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Cánh diều, tr.15)

- a) Đế quốc Nga có diện tích thuộc địa rộng khắp thế giới chỉ đứng sau đế quốc Anh.
- b) Đặc điểm nổi bật của đế quốc Anh cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là chủ nghĩa đế quốc thực dân.
- c) Bảng dữ liệu trên cho thấy mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa rất sâu sắc.
- d) Bảng trên là số liệu thống kê về quá trình xâm chiếm thuộc địa và dân số của các nước đế quốc sau chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bằng tham vọng và sức mạnh quân sự vượt trội, đặc biệt là lực lượng hải quân, đến cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, thực dân Anh đã lần lượt xâm chiếm nhiều thuộc địa trên thế giới. Bức tranh biếm họa “Người khổng lồ Rốt – đơ” trên một tạp chí ở Anh năm 1892 miêu tả tham vọng của Xe – xin Rốt – đơ – một ông trùm khai thác mỏ và chính trị gia người Anh – về việc xây dựng một tuyến đường sắt và điện báo kết nối các thuộc địa của Anh ở châu Phi”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Cánh diều, tr.15)

- a) Đoạn trích phản ánh quá trình giành giật thuộc địa giữa các nước đế quốc Anh và Pháp, Mỹ ở châu Phi.
- b) Khu vực châu Phi là thuộc địa giàu có và xa xôi nhất của thực dân Anh.
- c) Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Anh là nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.
- d) Bức tranh biếm họa “Người khổng lồ Rốt – đơ” thể hiện tinh thần đấu tranh của nhân dân châu Phi.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản Âu – Mỹ bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, gắn liền với việc mở rộng quyền lực và tầm ảnh hưởng thông qua hoạt động xâm lược thuộc địa bằng vũ lực hoặc các phương thức khác”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Cánh diều, tr.14)

- a) Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.
- b) Dùng vũ lực là cách duy nhất và nhanh nhất để các nước đế quốc mở rộng xâm chiếm thuộc địa thế giới.
- c) Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản Âu – Mỹ bắt đầu có tham vọng mở rộng thị trường, xâm lược thuộc địa thế giới.
- d) Thuộc địa có vai trò đặc biệt quan trọng, chỉ là nơi cung cấp nguyên liệu, nhân công giá rẻ cho chính quốc

Câu 4. Đọc đoạn trích sau đây:

“Ở Pháp, vương quyền là đỉnh cao của lâu đài phong kiến và chuyên chế. Nhà vua luôn có quyền hành chuyên chế và vô hạn; ... quyết định mọi công việc đối nội và đối ngoại của quốc gia. Triều vua Lu-i XVI là một sự chuyên chế cao độ. Theo những “mật lệnh có ấn vua” nhằm khủng bố nhân dân, hàng trăm người bị bắt, bị tù đày ở các nơi trong nước”.

(A. Man-phờ-rét, *Đại Cách mạng Pháp 1789*, NXB Khoa học, 1965, tr.18-19)

- a) Mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ và quý tộc ngày càng sâu sắc.
- b) Đến cuối thế kỉ XIX Pháp vẫn là nước nông nghiệp lạc hậu nhưng nền kinh tế tư bản chủ nghĩa lại phát triển mạnh mẽ.
- c) Sự tồn tại của nhà nước quân chủ lập hiến gây bất mãn cho tầng lớp quý tộc mới.
- d) Chính sách cai trị của nhà nước phong kiến chuyên chế gây bất mãn cho nhân dân.

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án bài kiểm tra giữa kì 1 năm học 2024 - 2025
 Môn: Lịch sử Khối: 11 GV: Phùng Đình Hải

Phần	I	II	III	
Số câu	24	4		
Câu/Mã đề	101	102	103	104
1	B	C	A	C
2	B	A	B	A
3	B	D	A	C
4	B	A	C	C
5	A	C	C	B
6	B	C	B	B
7	D	B	C	B
8	D	B	C	C
9	D	C	C	A
10	B	A	A	A
11	C	C	B	B
12	B	D	A	A
13	A	D	B	D
14	B	B	B	A
15	A	C	B	D
16	A	D	D	A
17	C	A	D	C
18	A	C	B	B
19	D	B	C	A
20	D	C	C	A
21	B	C	D	D
22	D	C	D	B
23	D	A	A	D
24	A	C	B	D
1	SDSS	SDDS	SSSD	DSSS
2	SSDS	SSDS	SDSS	SSDS
3	SDSS	SDSS	SSDS	SSDS
4	DSDS	DSSD	DSSS	DSSS
1				
2				
3				
4				
5				
6				